| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN HIỆP HÒA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TỈNH BẮC GIANG** | |
| Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ | *Hiệp Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn S1, xã L, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

*Bị đơn:* Anh La Văn H, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn S1, xã L, huyện H, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 18 phân trại Trung tâm, Trại giam P, huyện Ph, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

***Nguyên đơn:*** **Chị Đỗ Thị H**, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn S1, xã L, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

***Bị đơn**:* **Anh La Văn H**, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn S1, xã L, huyện H, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 18 phân trại Trung tâm, Trại giam P, huyện Ph, tỉnh T.

***2.*** **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh La Văn H.

- *Về con chung:* Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi La Thị Linh T, sinh ngày 07/3/2011 và La Thị Khánh L, sinh ngày 04/11/2008. Anh La Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Đỗ Thị H và anh La Văn H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001440 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-VKSND huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã L, h.Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu: HS vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Toàn**